|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH QUẢNG BÌNH**Số: 1317 /QĐ-UBND |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Quảng Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2018* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt bổ sung, điều chỉnh diện tích miễn thủy lợi phí, danh mục công trình thủy lợi và biện pháp tưới tiêu nước của các công trình thủy lợi**

**do Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi quản lý**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04/04/2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/09/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi;

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh về việc quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tưới, tiêu của các công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi quản lý;

Xét Tờ trình số 144/TTr-KTCTTL ngày 27/3/2018 của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi về việc bổ sung, điều chỉnh diện tích, danh mục công trình và biện pháp tưới tiêu được miễn thủy lợi phí;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 778*/*TTr-SNN ngày 13/4 /2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh diện tích miễn thủy lợi phí, danh mục công trình thủy lợi và biện pháp tưới, tiêu nước tại Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tưới, tiêu của các công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi quản lý (Quyết định số 1795/QĐ-UBND) như sau:

1. Điều chỉnh tại Điều 1, Quyết định số 1795/QĐ-UBND:

 Đơn vị tính: Ha

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đối tượng** | **Diện tích đã phê duyệt tại Quyết định số 1795/QĐ-UBND** | **Diện tích điều chỉnhtăng (+), giảm (-)** | **Diện tích phê duyệt điều chỉnh** |
|
|  | **Tổng cả năm** | **29.717,68**  | **26,28**  | **29.743,96**  |
| ***I*** |  ***Tưới, tiêu cây lúa:*** | ***29.461,85***  | ***66,28***  | ***29.528,13***  |
| 1 |  Tưới, tiêu bằng trọng lực: | 24.205,27  | 90,88  | 24.296,15  |
|  |  - Tưới chủ động | 13.999,68  | 29,70  | 14.029,38  |
|  |  - Tưới chủ động 1 phần vùng khác | 47,50  | 0,00  | 47,50  |
|  |  - Tạo nguồn tưới, tiêu vùng khác | 9.986,19  | 11,18  | 9.997,37  |
|  |  - Tưới tiêu lúa tái sinh, vùng khác | 171,90  | 50,00  | 221,90  |
| 2 |  Tưới, tiêu bằng động lực: | 5.256,58  | -24,60 | 5.231,98  |
|  |  - Tưới chủ động | 3.451,68  | -20,60 | 3.431,08  |
|  |  - Tưới chủ động bậc 2, vùng khác | 817,80  | -24,00 | 793,80  |
|  |  - Tiêu chủ động, vùng khác | 420,71  | 0,00  | 420,71  |
|  | - Tạo nguồn tưới tiêu bậc 2, vùng khác | 60,00  | 20,00  | 80,00  |
|  |  - Tưới tiêu lúa tái sinh, vùng khác | 506,39  | 0,00  | 506,39  |
| ***II*** |  ***Mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày:*** | ***57,82***  | ***-22,20*** | ***35,62***  |
| 1 |  Tưới, tiêu bằng trọng lực: | 37,82  | -22,20 | 15,62  |
| 2 |  Tưới, tiêu bằng động lực: | 20,00  | 0,00  | 20,00  |
| ***III*** |  ***Thủy sản:*** | ***198,01***  | ***-17,80*** | ***180,21***  |
| 1 |  Tưới, tiêu bằng trọng lực: | 190,39  | -17,80 | 172,59  |
| 2 |  Tưới, tiêu bằng động lực: | 7,62  | 0,00  | 7,62  |

2. Điều chỉnh tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2, Quyết định số 1795/QĐ-UBND:

2.1. Tưới, tiêu cho cây lúa:

+ Hồ Tiên Lang: Điều chỉnh tăng 4,0ha tưới tự chảy lúa hai vụ;

+ Hồ Vực Tròn: Điều chỉnh tăng 20,0ha tưới tự chảy lúa hai vụ;

+ Trạm bơm Rào Nan: Điều chỉnh giảm 10,3ha lúa hai vụ;

+ Đập dâng Đá Mài: Điều chỉnh giảm 50,0ha (trong đó: giảm 100ha tự chảy vụ Hè Thu, tăng 50ha lúa tái sinh);

+ Hồ Phú Vinh: Điều chỉnh giảm 237,74ha (Vụ Đông Xuân giảm 15,5ha; vụ Hè Thu giảm 222,24ha);

+ Hồ Cẩm Ly + Rào Đá: Điều chỉnh tăng 6,6ha lúa (Vụ Đông Xuân 3,6ha; Vụ Hè Thu 3ha);

+ Trạm bơm Duy Hàm giảm 4ha lúa vụ Đông Xuân;

+ Hồ Troóc Trâu: Điều chỉnh tăng 388,4ha lúa (Đông Xuân 186,7ha, Hè Thu 201,7ha);

+ Cống Mỹ Trung: Điều chỉnh tăng 8,22ha vụ Đông Xuân;

+ Đập dâng Rào Sen: Điều chỉnh tăng 5,8ha lúa vụ Hè Thu;

+ Hồ Thanh Sơn: Điều chỉnh giảm 37,3ha lúa hai vụ;

+ Hồ An Mã: Điều chỉnh giảm 3,8ha lúa vụ Hè Thu;

2.2. Tưới tiêu mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày: Điều chỉnh giảm 22,2ha ở Hồ Cẩm Ly + Rào Đá chuyển sang trồng lúa (Vụ Đông Xuân 16,2ha, vụ Hè Thu 6ha)

2.3. Nuôi trồng thủy sản cả năm: Điều chỉnh giảm 17,8ha. (trong đó: Hồ Phú Vinh giảm 9,7ha, hồ Thanh Sơn giảm 8,1ha).

 *(Chi tiết có phụ lục 1,2 đính kèm)*

**Điều 2.** Ngoài những nội dung điều chỉnh trên, các nội dung còn lại của Quyết định số 1795/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi và thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:- Như Điều 3;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;- Chi cục Thủy lợi;- UBND các huyện, thành phố, thị xã;- Lưu VT, CVNN. | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Đã ký****Lê Minh Ngân** |